TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh Pc**
Số: 92/2025/QĐST-DS	*TT, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/6/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 225/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hỏa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:*

- Công ty cổ phần M (M);

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà A, số 9 T, phường H, quận G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông BCT, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông CDT, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc (Theo văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GD ngày 19/4/2024).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Huy Hùng, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Trương Quang Minh và bà Phạm Thị Duyên, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 1098/2024/UQ-M.VPB ngày 22/7/2024).

- Ngân hàng TMCP H;

Địa chỉ: Tòa P Tower, số 89 LH, phường LH, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ĐHL, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợp pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Tuấn Vũ và bà Vi Thị Thảo; chúc vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 1920/2024/UQ-VPB ngày 20/12/2024).

** Bị đơn: Anh NKP, sinh năm 1992*; địa chỉ: Thôn 4, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị PHG, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố Bắc Mục, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Giang: Anh NKP, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 4, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Anh NKH, sinh năm 1983; chị DTH, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Thôn VL2, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hiền: Anh NKH, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn VL2, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh NKP xác nhận nợ ngân hàng TMCP H và Công ty cổ phần M (M) số nợ tính đến hết ngày 11/6/2025 của hợp đồng cho vay hạn mức LN 2201045014815 ký ngày 07/01/2022 và khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành sử dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/12/2021 cụ thể:

- Hợp đồng cho vay hạn mức LN 2201045014815 ký ngày 07/01/2022 và khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 là 918.031.408 đồng; trong đó: Nợ gốc là 699.999.994 đồng, nợ lãi trong hạn là 21.513.289 đồng, nợ lãi quá hạn là 188.530.295 đồng và nợ lãi chậm trả là 7.987.830 đồng.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành sử dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/12/2021 là 61.757.818 đồng; trong đó: Nợ gốc là 34.989.371 đồng, nợ lãi quá hạn là 26.768.447 đồng.

Tổng số nợ của các hợp đồng cho vay hạn mức LN 2201045014815 ký ngày 07/01/2022 và khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồngcấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành sử dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/12/2021 là 979.789.226 đồng (Chín trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng).

Theo Hợp đồng mua bán nợ số: 06/2024/VPB-M; hợp đồng chuyển nhượng

số: 07/2024/VPB-M ngày 31/5/2024 và Hợp đồng mua bán nợ số 14/2024/VPB-M ngày 30/11/2024 cùng phụ lục đính kèm ký giữa P và M cụ thể:

Anh NKP phải thanh toán trả Công ty cổ phần M (M) 99% Hợp đồng tín dụng và 100% Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký 29/12/2021, tính đến hết ngày 11/6/2025 là 970.608.912 đồng; trong đó, nợ gốc là 727.989.365 đồng, lãi trong hạn là 21.298.156 đồng; lãi quá hạn là 213.413.439 đồng và lãi chậm trả là 7.907.952 đồng.

Anh NKP phải thanh toán trả Ngân hàng H 1% Hợp đồng tín dụng, tính đến hết ngày 11/6/2025 là 9.180.314 đồng; trong đó, nợ gốc là 7.000.000 đồng, lãi trong hạn là 215.133 đồng; lãi quá hạn là 1.885.303 đồng và lãi chậm trả là 79.878 đồng.

Cùng toàn bộ tiền lãi phát sinh được thực hiện theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức LN 2201045014815 ký ngày 07/01/2022 và khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành sử dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/12/2021 kể từ ngày 12/6/2025 đến khi anh NKP thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty và Ngân hàng.

Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty và Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Thời hạn đề anh NKP thực hiện nghĩa vụ như trên tại mục 2.1 đối với ngân hàng TMCP H và Công ty cổ phần M (M) là 01 tháng kể từ ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành là ngày 11/6/2025.

2.3. Trường hợp anh NKP không thực hiện đúng nghĩa vụ như cam kết tại mục 2.1 và mục 2.2 đối với khoản nợ của hợp đồng cho vay hạn mức LN2201045014815 ký ngày 07/01/2022 và khế ước nhận nợ ngày 05/01/2023 thì ngân hàng TMCP H và Công ty cổ phần M (M) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 399, tờ bản đồ số 8, diện tích 143m^2 đất ở tại nông thôn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 300188, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-TTH18665 được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/6/2020 tại Thôn 5, xã PX, huyện TT. Ngày 12/11/2020, tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện TT đã chuyển nhượng cho anh NKP. Tài sản đã ký thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 56/2021,

quyển số 01-2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/01/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số công chứng: 44/2022, quyển số: 01-2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/01/2022 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho P và M.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì anh NKP phải có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại cho P và M.

Trường hợp nếu phải phát mại tài sản thế chấp thì anh NKH và chị DTH có trách nhiệm tự tháo dỡ các tài sản trên thửa đất để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Án phí: Anh NKP tự nguyện chịu 20.696.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại công ty cổ phần M (M) và ngân hàng TMCP H số tiền 18.600.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0058875 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuân